

Chủ đề 8 PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100

Bài 29 PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

*** Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

*** Phát triển năng lực**

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,...).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khám phá

- Cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng $41 + 5$.
- Cho HS quan sát tranh từ thực tế (các quả táo) dẫn đến phép cộng $20 + 4$.
- Dựa vào cấu tạo số (chục và đơn vị), HS nắm được quy tắc tính (góm đặt tính rồi tính từ hàng đơn vị đến hàng chục).

Lưu ý: Dựa vào tranh để nêu thành “bài toán” thực tế dẫn đến phép tính giải, rồi mới thực hiện “kĩ thuật” tính.

- Ví dụ hình thứ nhất: GV bắt đầu bằng việc hỏi HS về số lượng que tính trong mỗi hàng.

Tiếp theo, GV hướng dẫn viết phép tính $41 + 5$ theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị. Chẳng hạn:

- Viết 41 rồi viết 5 thẳng cột với 1	$\begin{array}{r} 41 \\ + 5 \\ \hline 46 \end{array}$	Tính:
- Viết dấu +		• 1 cộng 5 bằng 6, viết 6
- Kẻ vạch ngang.		• Hạ 4, viết 4

Vậy $41 + 5 = 46$

Lưu ý viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

GV yêu cầu HS đếm tổng số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.

2. Hoạt động

Bài 1: Thực hiện thuật toán cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

Bài 2: GV có thể thực hiện thành hai bước: bước thứ nhất đặt đúng phép tính, GV kiểm tra cả lớp xem đã đặt đúng chưa rồi mới chuyển sang bước thứ hai là tính.

Bài 3: Thực hiện phép tính ở bên trái và tìm kết quả ở bên phải. Thực hiện đúng, HS sẽ ghép được cặp con vật – thức ăn. Bài toán ngoài mục đích luyện tập tính cộng nhằm còn giới thiệu thêm kiến thức về thức ăn của các loài vật gần gũi.

Đáp án: *Bài 1:* 27, 67, 87.

Bài 2: 19, 76, 98.

Bài 3: $40 + 9 = 49$; $76 + 2 = 78$; $90 + 8 = 98$; $25 + 1 = 26$.

Tiết 2. Luyện tập

Bài 1: Luyện tập đặt tính rồi tính.

Bài 2: Trên mỗi hàng thực hiện hai phép tính cộng từ trái sang phải.

Bài 3: Bài toán đặt phép tính phù hợp với câu hỏi của bài toán. GV gọi một số HS đọc đề bài. GV đặt câu hỏi: “Muốn biết cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy thì các em dùng phép tính gì?”. Sau đó GV cho HS ghi phép tính vào vở, kiểm tra và chữa bài.

Bài 4: GV có thể để các em tự làm. Khi chữa bài, GV đọc to từng lựa chọn. Ví dụ với lựa chọn A, GV hỏi: “Nếu cho tất cả ếch con trên cây bèo này lên lá sen thì trên lá sen có bao nhiêu chú ếch con?”. Tương tự cho B, C.

Bài 5: GV có thể tổ chức bài này thành một trò chơi có hai nhóm tham gia. Mỗi nhóm tìm các phép cộng đúng có một số hạng ở hình thứ nhất và một số hạng ở hình thứ hai ra kết quả ở hình thứ ba. Kết quả bài này có hai phép tính đúng.

Đáp án: *Bài 1:* 46, 79, 39. *Bài 2:* 15, 16; 25, 26; 42, 46.

Bài 3: $25 + 3 = 28$. *Bài 4:* B. *Bài 5:* $40 + 2 = 42$; $52 + 3 = 55$.